

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ;
phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh
vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 09/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 364/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành

chính mới ban hành lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

1. Công bố 08 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Có phụ lục II kèm theo)

3. Bãi bỏ 16 danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Có phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Hương (02b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam Mã thủ tục: 1.014383	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
02	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài Mã thủ tục: 1.014388	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			(https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.		vấn đề chung
03	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.014389	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
04	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.014390	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.		93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.014391	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.		Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
06	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.014392	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
07	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển Mã thủ tục: 1.014393	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
08	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ Mã thủ tục: 1.014394	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ: Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); Nộp trực tiếp; Nộp qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)***1. Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam**

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Báo cáo kết quả thẩm định; - Tờ trình về việc chấp thuận/không chấp thuận việc đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng kèm Quyết định về việc chấp thuận việc đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng/Văn bản không chấp thuận việc đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng (nêu rõ lý do).	16,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	½ ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt báo cáo và Tờ trình	01 ngày
B4	Phát hành, gửi hồ sơ cho Bộ phận một cửa để thực hiện liên thông	Văn thư	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Công chức Bộ phận một cửa	Kèm hồ sơ Văn bản của UBND tỉnh được ký duyệt	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Kết quả trả Văn bản ký duyệt	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			25 ngày

2. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.

- Thời gian giải quyết: 35 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Hồ sơ tiếp nhận đầy đủ về thành phần	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ (trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ UBND tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan)	Chuyên viên phụ trách được phân công xử lý hồ sơ	- Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Văn bản xin ý kiến của các bộ, ngành có liên quan; - Kèm theo Hồ sơ đề nghị.	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt dự thảo	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Phát hành, gửi hồ sơ cho Bộ phận một cửa để thực hiện liên thông	Văn thư	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Công chức Bộ phận một cửa	Kèm hồ sơ Văn bản của UBND tỉnh được ký duyệt	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			2,5 ngày
B7	Phòng Khoa học và công nghệ (trong 10 ngày các bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản)	Chuyên viên phụ trách được phân công xử lý hồ sơ	Tiếp nhận ý kiến của Bộ, ngành có liên quan	10 ngày
B8	Phòng Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên phụ trách được phân công	- Báo cáo kết quả thẩm định;	12 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
		xử lý hồ sơ	- Tờ trình về việc chấp thuận/không chấp thuận thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài kèm Dự thảo Quyết định/Văn bản không chấp thuận thành lập (<i>đồng thời sao gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao và Bộ Công an trong trường hợp chấp thuận; trường hợp không chấp thuận có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị, trong đó nêu rõ lý do</i>).	
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt dự thảo	01 ngày
B9	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt	1/2 ngày
B10	Phát hành, gửi hồ sơ cho Bộ phận một cửa để thực hiện liên thông	Văn thư	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B11	Bộ phận một cửa tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Công chức Bộ phận một cửa	Kèm hồ sơ Văn bản của UBND tỉnh được ký duyệt	1/2 ngày
B12	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B13	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Kết quả trả Văn bản ký duyệt	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			35 ngày

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Báo cáo thẩm định kèm Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận (nêu rõ lý do); - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B6	13 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt báo cáo	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt (phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo)	1/2 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kết quả trả Giấy chứng nhận/Thông báo được ký duyệt	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

4. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Báo cáo thẩm định kèm Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận (nêu rõ lý do); - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B6.	08 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định, ký duyệt Báo cáo	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo	1/2 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả Giấy chứng nhận/Thông báo được ký duyệt	1/4 ngày

5. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Báo cáo kết quả thẩm định, kèm Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B6	13 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt báo cáo	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt (phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo)	1/2 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kết quả trả Giấy chứng nhận/Thông báo được phê duyệt	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

6. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B6	8 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định, ký duyệt Báo cáo	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả Giấy chứng nhận được ký duyệt	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

7. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển

- Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Văn bản mời tham gia Hội đồng tư vấn - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B11	03 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt văn bản	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt (phê duyệt văn bản)	1/2 ngày
B4	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Tiếp nhận đề xuất thành viên hội đồng; - Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng	13 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt văn bản	1/2 ngày
B5	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt văn bản	1/2 ngày
B6	Họp Hội đồng tư vấn		Biên bản họp	07 ngày
B7	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	Dự thảo Quyết định công nhận/Văn bản từ chối kèm Biên bản họp Hội đồng	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	½ ngày
B8	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt văn bản	½ ngày
B9	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
	bộ phận một cửa			
B10	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kết quả trả Giấy chứng nhận/Thông báo được phê duyệt	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

8. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc;

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Phòng Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công thẩm định hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Báo cáo thẩm định; + Văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện/từ chối đề nghị (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản, chuyển bước B6.	8 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt báo cáo	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt (Văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện/từ chối đề nghị)	1/2 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư	Văn bản do Sở phát hành	1/4 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kết quả trả văn bản được phê duyệt	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên và mã thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.008377	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
02	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác. Mã thủ tục: 1.008379	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực,	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh

		nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.		
03	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mã thủ tục: 3.000259	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001786	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thông kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
05	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001770	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

		học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
06	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001747	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
07	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001716	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
08	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001693	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

		thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
09	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã thủ tục: 1.001677	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mã thủ tục: 1.011818	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh
11	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước Mã thủ tục: 1.011820	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh

		học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
12	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trung ương Mã thủ tục: 1.011819	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh
13	Thủ tục cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài Mã thủ tục: 1.013938	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND0 tỉnh
14	Thủ tục cấp giấy phép thành lập lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam Mã thủ tục: 1.013941	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND tỉnh

		thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
15	Thủ tục đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài Mã thủ tục: 1.013920	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND tỉnh
16	Thủ tục đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài Mã thủ tục: 1.013926	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND tỉnh